

Số: 1012/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 03 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kon Tum  
giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 2932
	Ngày: 10/11/2017
	chức: TN

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21/6/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành quy định một số nội dung về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 846/TTr-STTTT, ngày 21/8/2017 về việc đề nghị phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025; ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tại Báo cáo số 02/BCTĐ-HĐTĐ ngày 30/8/2017 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1536/SKHĐT-TH ngày 30/8/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Nâng cao vai trò quản lý nhà nước về xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh.

2. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông ứng dụng các công nghệ mới, đồng bộ, hiện đại, phù hợp với phát triển hạ tầng kinh tế xã hội, đáp ứng nhu cầu phát triển trong tương lai.

3. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng mạng lưới; đảm bảo mỹ quan đô thị, đảm bảo cảnh quan kiến trúc các công trình lịch sử, văn hóa; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn chất lượng.

4. Phát triển hạ tầng viễn thông thụ động chủ yếu theo hướng dùng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp; tiết kiệm nguồn vốn đầu tư. Các doanh nghiệp cùng đầu tư một lần và sử dụng chung cơ sở hạ tầng, doanh nghiệp không tham gia đầu tư khi muốn sử dụng chung cơ sở hạ tầng phải thuê lại hạ tầng với giá do doanh nghiệp đầu tư quy định.

5. Phát triển hạ tầng mạng viễn thông đi đôi với bảo đảm an ninh - quốc phòng, an toàn mạng lưới thông tin góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường; xây dựng phát triển hạ tầng mạng lưới. Tạo lập thị trường cạnh tranh, phát triển lành mạnh, bình đẳng. Xã hội hóa trong xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông.

## **II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

### **1. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ tại các khu vực có nhu cầu cao về dịch vụ viễn thông như khu vực kinh tế phát triển, khu đô thị mới, khu dân cư mới, khu vực phát triển.

- Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ tại các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển; khu vực trung tâm các huyện, thành phố, khu vực phát triển đô thị mới có lượng khách hàng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người sử dụng dịch vụ.

### **2. Cột ăng ten thu, phát sóng thông tin di động**

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động đến năm 2020 đạt 15 - 20%.

- Hoàn thiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten, cải tạo cột ăng ten loại A2 sang cột ăng ten không công kênh loại A1 tại khu vực, tuyến đường, phố chỉ được lắp đặt cột ăng ten loại A1.

### **3. Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm**

- Đến năm 2025, ngầm hóa 100% hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tại khu vực các tuyến đường, phố, khu đô thị, khu công nghiệp xây dựng mới.

- Tỷ lệ ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông tính theo tuyến đường, phố trên toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 15 - 20% (các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, huyện lộ và đường đô thị; không tính đến hệ thống đường xã, đường thôn, xóm).

- Hoàn thiện cải tạo, chỉnh trang hạ tầng mạng cáp ngoại vi (cáp treo trên cột điện lực, cột viễn thông) tại khu vực, tuyến đường, phố chính tại thành phố Kon Tum; trung tâm các huyện và khu vực các khu du lịch, khu di tích.

### **III. NỘI DUNG QUY HOẠCH**

#### **1. Quy hoạch hạ tầng mạng viễn thông thụ động đến năm 2020**

##### ***1.1. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia***

Mạng viễn thông dùng riêng bảo đảm thông tin chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Trung ương Đảng và Nhà nước đến tỉnh Kon Tum:

- Nâng cấp dung lượng tuyến truyền dẫn viễn thông dùng riêng, kết nối từ mạng viễn thông dùng riêng của tỉnh tới thiết bị định tuyến của Bưu điện Trung ương. Xây dựng tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Nâng cấp dung lượng và bảo vệ hạ tầng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

- Xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang, kết nối các điểm truy nhập tại khu vực xã, phường, thị trấn tới hệ thống mạng viễn thông dùng riêng hiện tại.

- Đẩy mạnh kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến xã để tạo thành một mạng riêng với mạng công cộng. Từ đó việc triển khai chính quyền điện tử sẽ có nhiều thuận lợi và an toàn hơn; đặc biệt là thuận lợi trong việc liên thông từ Trung ương đến tỉnh Kon Tum.

- Xây dựng các tuyến truyền dẫn cáp quang nối vòng Ring giữa các huyện, thành phố đảm bảo an toàn an ninh thông tin, đảm bảo an toàn thông tin khi thiên tai xảy ra.

- Lắp đặt các thiết bị truy nhập đa dịch vụ tại trụ sở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thành phố.

##### ***1.2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng***

- *Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ:* Quy hoạch điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ đến năm 2020: Huyện Ngọc Hồi: 02 điểm tại thị trấn Plei Kần và Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y; huyện Tu Mơ Rông: 01 điểm tại khu đô thị mới; huyện Đăk Hà: 01 điểm tại thị trấn Đăk Hà; huyện Kon Plông: 01 điểm tại khu du lịch sinh thái Măng Đen; huyện Kon Rẫy: 01 điểm tại khu đô thị mới; huyện Ia H'Drai: 02 điểm (huyện chưa có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông).

- *Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ:* Phát triển điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ cung cấp điểm truy nhập wifi công cộng và nhiều dịch vụ khác tại khu trung tâm hành chính, khu vực có nhu cầu lớn của tỉnh.

### 1.3. Cột ăng ten

- *Khu vực quy hoạch phát triển cột ăng ten không công kênh (cột loại A1):* Các khu vực quy hoạch phát triển cột ăng ten không công kênh là các khu vực yêu cầu cảnh quan đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Khu vực trung tâm hành chính (Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, huyện, khu vực các Sở, ngành); khu vực các khu du lịch; khu vực công viên, vườn hoa, quảng trường trung tâm; khu vực các tuyến đường chính; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới; khu vực các tuyến đường có yêu cầu cao về mỹ quan.

- *Khu vực quy hoạch phát triển cột ăng ten công kênh (cột loại A2):* Các khu vực cho phép xây dựng cột ăng ten công kênh trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Khu vực đô thị (ngoại trừ các khu vực yêu cầu cảnh quan đô thị và khu vực các phường trung tâm); khu vực nông thôn (khu vực các xã trên địa bàn các huyện); khu vực có quỹ đất hạn chế, không đủ điều kiện để xây dựng lắp đặt cột ăng ten trên mặt đất.

Trong các khu vực trên cho phép xây dựng cột ăng ten loại A2b có chiều cao nhỏ hơn 100m tại khu vực các xã biên giới; các khu vực cần đảm bảo vùng phủ sóng rộng, khu vực có địa hình phức tạp.

- *Cải tạo, sắp xếp hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động:*

+ Tiêu chí thực hiện cải tạo: Cột ăng ten thu phát sóng thuộc khu vực đô thị, khu vực tập trung đông dân cư (khu vực các phường và khu vực thị trấn các huyện); khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: Khu trung tâm hành chính, khu di tích, khu du lịch...; các cột ăng ten nằm không phù hợp với quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng của tỉnh; cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động có vị trí gần mặt đường, độ cao không hợp lý gây ảnh hưởng tới mỹ quan; cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động loại A2 có vị trí quá gần nhau gây ảnh hưởng đến mỹ quan.

+ Phương hướng thực hiện cải tạo: Cải tạo lại các cột loại A2 tại các tuyến đường, tuyến phố, khu vực đòi hỏi mỹ quan cao trên địa bàn tỉnh (trong khu vực 40m tính từ tim đường) theo thời gian thực hiện quy hoạch. Cải tạo các cột ăng ten loại A2 thành các cột ăng ten loại A1 để đảm bảo mỹ quan đô thị.

+ Sử dụng chung cơ sở hạ tầng: Chuyển các trạm thu phát sóng không đảm bảo mỹ quan, các trạm có khoảng cách quá gần nhau về vị trí mới phù hợp hơn (vị trí có đủ điều kiện về cơ sở hạ tầng cho các doanh nghiệp dùng chung; vị trí đảm bảo yêu cầu về mỹ quan).

- *Quy hoạch hạ tầng cột ăng ten phát thanh truyền hình:* Tiếp tục duy trì các phương thức truyền dẫn phát sóng đa dạng: truyền dẫn phát sóng tương tự (Analog), truyền dẫn phát sóng trên mạng lưới truyền hình cáp, truyền dẫn phát sóng trên mạng Internet, truyền dẫn phát sóng trên vệ tinh, truyền dẫn phát sóng số mặt đất. Từng bước xây dựng hạ tầng truyền dẫn phát sóng số mặt đất trên địa bàn tỉnh theo lộ trình, quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương.

#### **1.4. Cột treo cáp, công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm**

- *Cáp treo trên cột viễn thông*: Các khu vực cho phép treo cáp trên cột viễn thông tại địa bàn tỉnh Kon Tum: Khu vực, tuyến, hướng tại vùng nông thôn; khu vực hệ thống cột điện lực không đủ điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung hạ tầng hoặc khu vực không có hệ thống cột điện lực. Ngoài những khu vực quy hoạch ngầm hóa mạng cáp viễn thông, khu vực các tuyến đường nhánh tại các huyện, thành phố; khu vực, tuyến, hướng có địa hình khó khăn, không thể triển khai ngầm hóa. Không phát triển mới tuyến cột treo cáp viễn thông dọc theo tất cả các trục đường chính trên địa bàn thành phố Kon Tum.

Loại cột và độ cao cột: Cột bằng bê tông cốt thép với độ cao cột từ 5,5 ÷ 8,5m.

- *Cáp treo trên cột điện*: Quy hoạch khu vực, tuyến, hướng được treo cáp trên cột điện trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Khu vực không còn khả năng đi ngầm cáp trong các công trình ngầm tại khu vực đô thị; khu vực không thể xây dựng tuyến cột treo cáp viễn thông riêng biệt tại khu vực đô thị; khu vực chưa thể xây dựng hạ tầng cống bê để hạ ngầm cáp viễn thông; khu vực có nhu cầu sử dụng dịch vụ thấp; khu vực nông thôn. Không phát triển mới tuyến cáp thông tin treo trên cột điện dọc các trục đường chính trên địa bàn thành phố Kon Tum.

- *Cáp ngầm*: Các khu vực quy hoạch phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm là các khu vực yêu cầu cảnh quan đô thị các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Khu vực trung tâm hành chính tỉnh; khu vực các khu du lịch; khu vực công viên, vườn hoa, quảng trường trung tâm; khu vực các tuyến đường chính; khu vực các khu đô thị, khu dân cư mới; khu vực các tuyến đường có yêu cầu cao về mỹ quan.

Xây dựng hệ thống công trình ngầm tại 22 khu vực, tuyến đường, phố với tổng chiều dài khoảng 51 km.

- *Chỉnh trang mạng cáp treo*: Triển khai cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông, cáp truyền hình tại khu vực thành phố, khu vực trung tâm các huyện và các khu vực có yêu cầu cao về mỹ quan: Buộc gọn hệ thống dây cáp và loại bỏ các sợi cáp, cáp không còn sử dụng.

Quá trình cải tạo, di chuyển, sắp xếp các đường dây, cáp nổi (cáp viễn thông, cáp truyền hình...) trên đường phố phải đáp ứng các yêu cầu: Phải đảm bảo sự kết nối với hệ thống đường dây, đường cáp chung của đô thị; đảm bảo yêu cầu về an toàn kỹ thuật, quản lý vận hành và mỹ quan đô thị. Khi cải tạo, sắp xếp các đường dây, đường cáp nổi đánh dấu để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

#### **1.5. Quy hoạch sử dụng đất**

- *Nhu cầu sử dụng đất xây điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng*: Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ: Khoảng 700m<sup>2</sup>. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ: Khoảng 20m<sup>2</sup>.

- *Nhu cầu sử dụng đất xây dựng hạ tầng cột ăng ten thu, phát sóng*: Đối với các vị trí cột ăng ten thu, phát sóng loại A2b, lắp đặt mới, nhu cầu sử dụng mỗi vị trí khoảng 500m<sup>2</sup>/vị trí.

- *Nhu cầu sử dụng đất xây dựng hạ tầng cáp ngầm*: Khoảng 155.000m<sup>2</sup>.

## **2. Định hướng phát triển đến năm 2025**

### **2.1. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia**

- Tiếp tục phát triển và bảo vệ hạ tầng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

- Nâng cấp các tuyến truyền dẫn cáp quang, kết nối các điểm truy nhập tại khu vực xã, phường, thị trấn tới hệ thống mạng viễn thông dùng riêng hiện tại.

- Đẩy mạnh kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến các cơ quan Đảng, Chính quyền từ tỉnh xuống đến xã nhằm hỗ trợ cho công tác triển khai chính quyền điện tử.

### **2.2. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

- Phát triển mạng vô tuyến băng rộng tốc độ cao trên địa bàn tỉnh. Phát triển hạ tầng các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ trên địa bàn tỉnh; đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân, phục vụ phát triển du lịch, giáo dục, y tế...

- Có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông tham gia phát triển điểm phát sóng Internet không dây trong tỉnh.

### **2.3. Cột ăng ten**

Các khu vực định hướng phát triển cột ăng ten không công kênh trong giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum: Huyện Đăk Glei: 01 khu vực, tuyến đường; Huyện Đăk Hà: 02 khu vực, tuyến đường; Huyện Đăk Tô: 03 khu vực, tuyến đường; Huyện Kon Rẫy: 01 khu vực, tuyến đường; Huyện Kon Plông: 02 khu vực, tuyến đường; Huyện Ngọc Hồi: 03 khu vực, tuyến đường; Huyện Ia H'Drai: 01 khu vực, tuyến đường; Huyện Sa Thầy: 02 khu vực, tuyến đường; Huyện Tu Mơ Rông: 02 khu vực, tuyến đường.

Phương án đầu tư và sử dụng hạ tầng:

- Cột ăng ten thu phát sóng loại A1 hạn chế trong việc dùng chung hạ tầng giữa các doanh nghiệp, nên chủ yếu do các doanh nghiệp viễn thông đầu tư.

- Tại một số khu vực du lịch, khu đô thị, khu công nghiệp có thể huy động nguồn vốn từ chủ đầu các khu vực và cho các doanh nghiệp viễn thông thuê lại.

### **2.4. Hạ tầng mạng cáp viễn thông**

Trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Kon Tum có 44 khu vực định hướng phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm với chiều dài 104km,

trên địa bàn các huyện: Đăk Glei, Đăk Hà, Đăk Tô, Kon Rẫy, Kon Plông, Ngọc Hồi, Ia H'Drai, Sa Thầy và Tu Mơ Rông.

#### **IV. DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ:** *Có Phụ lục kèm theo.*

#### **V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH**

##### **1. Quản lý nhà nước**

**1.1. Tuyên truyền:** Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, các quy định, chính sách về phát triển viễn thông nói chung và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động nói riêng đến mọi người dân, doanh nghiệp, các sở, ban ngành nhằm thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật về viễn thông thụ động.

**1.2. Cơ chế chính sách:** Xây dựng đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng theo hướng sử dụng chung, tiết kiệm cho xã hội.

**1.3. Thanh tra, kiểm tra:** Tăng cường thanh tra, kiểm tra các hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương. Xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp vi phạm quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông.

**1.4. Ứng dụng công nghệ trong viễn thông:** Ứng dụng công nghệ hệ thống tin địa lý (GIS) trong quản lý hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin: Tạo lập cơ sở dữ liệu nền GIS thống nhất toàn tỉnh và triển khai ứng dụng quản lý hạ tầng viễn thông.

##### **2. Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động**

- Sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đối với những công trình mới xây dựng, các công trình đã xây dựng và đang sử dụng sẽ do doanh nghiệp tự quyết định.

- Triển khai sử dụng chung hạ tầng từ thời điểm xây dựng hạ tầng viễn thông, các doanh nghiệp tham gia sử dụng chung hạ tầng phải cùng đầu tư xây dựng hạ tầng và chia sẻ sử dụng theo mức đầu tư.

- Các doanh nghiệp không tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng phải chấp nhận mức giá cho thuê hạ tầng viễn thông (Sở Tài chính phối hợp các Sở, ban ngành tham mưu với Ủy ban nhân tỉnh ban hành khung giá, phương pháp tính giá cho thuê hạ tầng viễn thông).

- Đối với hạ tầng công, bề cáp trong các trường hợp cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng công, bề cáp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

### **3. Huy động nguồn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm**

- Nguồn lực đầu tư: Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, trọng tâm là các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp xây dựng hạ tầng, nguồn đầu tư nước ngoài (gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông). Kết hợp với việc ban hành các văn bản về giá và ưu đãi đầu tư công khai, minh bạch để các nguồn lực yên tâm khi thực hiện đầu tư.

- Hình thức đầu tư: Ngoài các hình thức đầu tư truyền thống từ vốn huy động trong nước (các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp xây dựng), vốn huy động nước ngoài (vay quốc tế, phát hành trái phiếu, đầu tư trực tiếp nước ngoài) cần gắn kết hạ tầng viễn thông với hạ tầng giao thông, xây dựng nhằm thu hút nguồn lực đầu tư thông qua hình thức đối tác công tư (PPP) theo Nghị định 15/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 14/2/2015 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

### **4. Thực hiện quy hoạch đồng bộ**

- Các ngành, địa phương thông tin cho Sở Thông tin và Truyền thông kế hoạch và tiến độ xây dựng hạ tầng của tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông thông báo các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện đồng bộ trong quá trình xây dựng các công trình liên quan (giao thông, đô thị, xây dựng các công trình ngầm, cột treo cáp...).

- Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng cùng với quá trình xây dựng các công trình khác.

### **5. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Từng bước đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có phẩm chất tốt, làm chủ công nghệ hiện đại, vững vàng về quản lý kinh tế, khai thác hiệu quả mạng lưới hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

### **6. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Phát triển công nghệ viễn thông đi đôi với sử dụng hiệu quả hạ tầng kỹ thuật. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường, trạm ngụy trang, trạm sử dụng chung cơ sở hạ tầng, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Ứng dụng các kỹ thuật, công nghệ mới trong triển khai ngầm hóa hạ tầng mạng ngoại vi; sử dụng các trang, thiết bị kỹ thuật hiện đại, các công nghệ mới để tăng cường đo kiểm, giám sát, quản lý từ xa đối với hệ thống thiết bị và hạ tầng mạng viễn thông trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý phát triển hạ tầng mạng viễn thông.

### **7. Giải pháp an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo quốc phòng an ninh**

Doanh nghiệp viễn thông xây dựng các phương án hoạt động dự phòng, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi xảy ra thiên tai, sự cố.



## **8. Giải pháp phát triển hạ tầng**

**8.1. Hạ tầng xây dựng mới:** Đối với khu vực các tuyến đường, khu công nghiệp xây dựng mới, khu vực các khu chung cư, khu đô thị mới,... triển khai xây dựng hạ tầng theo một trong hai thức sau:

- Hình thành doanh nghiệp độc lập thực hiện đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông thụ động, sau đó cho các doanh nghiệp khác thuê lại hạ tầng.

- Doanh nghiệp cùng phối hợp đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng theo tỷ lệ nguồn vốn đóng góp hoặc theo thỏa thuận.

### **8.2. Hạ tầng hiện trạng (hạ tầng cũ)**

#### **a) Hạ tầng mạng cáp ngoại vi:**

- Đối với khu vực các tuyến đường đã có hạ tầng cống bê: Trong trường hợp hạ tầng cống bê vẫn còn khả năng lắp đặt thêm cáp viễn thông; khi triển khai ngầm hóa các tuyến cáp treo tại khu vực này bắt buộc các doanh nghiệp phối hợp dùng chung hạ tầng với doanh nghiệp sở hữu hạ tầng cống bê. Trong trường hợp dung lượng lắp đặt của hệ thống cống bê đã sử dụng hết, có thể sử dụng một số giải pháp kỹ thuật (giải pháp Maxcell...) để tăng dung lượng cáp của hệ thống cống bê hiện hữu hoặc triển khai cải tạo nâng cấp dung lượng hệ thống cống bê.

- Đối với khu vực các tuyến đường chưa có hạ tầng cống bê: Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan thì từng bước xây dựng hạ tầng cống bê, ngầm hóa mạng cáp ngoại vi. Khu vực nông thôn tiến hành cải tạo, bó gọn hệ thống cáp ngoại vi.

#### **b. Hạ tầng cột Ăng-ten thu phát sóng:**

- Khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về mỹ quan: Từng bước triển khai cải tạo, chuyển đổi cột Ăng-ten công kênh (A2a) sang cột Ăng-ten không công kênh (A1). Đối với một số trường hợp đặc biệt (trung tâm viễn thông, truyền dẫn, phát sóng phát thanh truyền hình...) cho phép doanh nghiệp, đơn vị duy trì độ cao hiện trạng, đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp.

**8.3. Ứng dụng kỹ thuật khoan ngầm:** Ngoài những kỹ thuật truyền thống trong xây dựng hệ thống cống bê ngầm như đào rãnh để lắp đặt ống dẫn cáp và bê cáp; cần có giải pháp sử dụng các kỹ thuật khoan ngầm để giảm thiểu các chi phí có tính xã hội như là ách tắc giao thông, nguy hiểm cho người đi bộ, ồn ào, ô nhiễm, hư hỏng đường do công việc đào bới gây ra.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện Quy hoạch**

**1. Sở Thông tin và Truyền thông:** Tổ chức công bố Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 được duyệt theo quy định; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và theo dõi thực hiện Quy hoạch. Phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thành

phố và các doanh nghiệp viễn thông trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch, đảm bảo các mục tiêu, định hướng của Quy hoạch đã đề ra. Hướng dẫn và hỗ trợ các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quy hoạch và định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh, bổ sung vào Quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương, đơn vị mình để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Kon Tum giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025 đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện Quy hoạch trên đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hòa**

**PHỤ LỤC DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ**  
 (Ban hành kèm theo Quyết định số **1012/QĐ-UBND**, ngày **03** tháng **10** năm **2017** của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)



ST T	Dự án	Nguồn vốn			Nhu cầu đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
		Ngân sách trun g ương	Ngân sách địa phươ ng	Doan h nghiệp p, xã hội hóa		
1	Xây dựng, lắp đặt các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng	-	0,6	5,6	6,2	2018-2020
1.1	Xây dựng, lắp đặt các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng có người phục vụ	-	-	5,6	5,6	2018-2020
1.2	Xây dựng, lắp đặt các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng không có người phục vụ	-	0,6		0,6	2018-2020
2	Hạ tầng cột treo cáp	-	-	10	10	2018-2020
3	Chỉnh trang mạng cáp treo	-		7,5	7,5	2018-2020
4	Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm	-		76,5	76,5	2018-2020
5	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước để quản lý, thực hiện quy hoạch		1,506		1,506	2018-2020
6	Cải tạo hạ tầng cột ăng ten	-	-	0,9	0,9	2018-2020
	<b>Tổng</b>	-	<b>2,106</b>	<b>100,5</b>	<b>102,606</b>	

